TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **213** /2021/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 6 năm 2021
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hường.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật
Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 543/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Trần Thị H, sinh năm 1992
HKTT: Thôn MT, xã VT, huyện BV, TP. Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, CL, huyện LN, tỉnh Hà Nam
- ***Bị đơn:*** Anh Đỗ Thành V, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn MT, xã VT, huyện BV, TP. Hà Nội
(Chị H có mặt. Anh V triệu vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Thành V kết hôn ngày 21/12/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện BV. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã VT. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do thời gian tìm hiểu nhau ngắn, vợ chồng chưa hiểu hết về nhau, sự chênh lệch lớn về tuổi tác, anh V lô đề, cờ bạc nóng tính, áp đặt, gia trưởng, thô lỗ, chửi bới, lăng mạ, xúc phạm bố mẹ đẻ chị H. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2020 đó cho đến nay. Nay

chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh 02/8/2019. Hiện cháu Đ đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không có.

Ông Đỗ Tam T (bố đẻ anh Đỗ Thành V) trình bày: Chị H và anh V kết hôn năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã VT. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng tháng 3/2020 chị H tự ý bỏ về nhà ngoại. Chủ yếu do chị H và anh V thời gian tìm hiểu nhau ngắn, chưa hiểu hết về nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, không hợp tính cách. Vợ chồng anh V, chị H không sống cùng nhau từ tháng 3/2020 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh V, quan điểm của ông T là do hai vợ chồng tự quyết định. Về con chung: Có 01 con chung như chị H trình bày. Quan điểm của ông T là đề nghị giải quyết theo pháp luật. Tài sản chung, riêng, công sức, công nợ: không có.

Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ chính quyền địa phương xã VT xác nhận: Anh V có hộ khẩu thường trú tại thôn MT, xã VT, huyện BV, TP. Hà Nội. Chị H và anh V kết hôn ngày năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã VT. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã VT. Chung sống được thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do thời gian tìm hiểu nhau ngắn, vợ chồng không hiểu hết về nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, không hiểu và thông cảm cho nhau. Chị H đã về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng không chung sống cùng nhau từ khoảng tháng 3/2020 cho đến nay. Nay, chị H xin ly hôn, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Có 01 con chung như chị H trình bày. Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi, sự chăm sóc tốt nhất đối với con dưới 36 tháng tuổi.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Thành V đã được Tòa án thông báo, triệu tập rất nhiều lần nhưng không chấp hành, không đến Tòa án làm việc.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được với lý do anh V vắng mặt không lý do, đã được Tòa án thông báo, triệu tập, niêm yết hợp lệ.

Tại phiên tòa chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm. Anh Đỗ Thành V vắng mặt lần 2.

** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, xử cho chị Trần Thị H ly hôn

anh Đỗ Thành V. Về con chung: Giao cháu Đỗ Tiến Đ sinh 02/8/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chưa xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Thành V là bị đơn có nơi cư trú tại xã VT, huyện Ba Vì, Hà Nội. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn chị H và anh V về chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 03 năm 2020 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Đỗ Thành V. Anh Đỗ Thành V không trực tiếp tham gia tố tụng, không chấp hành sự triệu tập của Tòa án, không có quan điểm về quan hệ hôn nhân với chị H. Ông Đỗ Tam T là bố đẻ anh V quan điểm do hai vợ chồng tự quyết định. Anh V không chấp hành các thời gian Tòa án triệu tập, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chứng tỏ anh V không có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời không coi trọng việc hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Thành V.

[3] Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh 02/8/2019. Chị H có nguyện vọng nuôi con đến trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng. Cháu Đ hiện còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi. Vì lợi ích của con, giao cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con vì vậy tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh V cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, anh V được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Nguyên đơn chị H trình bày không có. Đối với bị đơn là anh Đỗ Thành V chưa có lời trình bày nên HĐXX xác định chưa giải quyết trong vụ án này. Do vậy HĐXX chưa xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Đỗ Thành V. Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Thành V.

2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh 02/8/2019. Giao cháu Đỗ Tiến Đ cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V cho đến khi chị H yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh V được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 00488 ngày 10/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã VT;*
- *THA dân sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thị Thu Hường